

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KON TUM  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST.

Ngày: 15 - 6 - 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Trường Du.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1/ Ông Nguyễn Danh Hương;

2/ Ông Đào Văn Hậu

***Thư ký phiên Tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Hiệp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên  
tòa:*** Ông Nguyễn Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**A K** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/8/1999 tại Kon Tum; trú tại: Thôn K, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Bah Nar; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Kh và bà Y H; gia đình có 4 chị em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự ( ngày 09/01/2019 bị Công an phường T, thành phố Kon Tum ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 750.000 đồng) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” );

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2019 đến nay, “có mặt”

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1/ Anh A G, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Kon K, xã Đăk R, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, “có đơn vắng mặt”;

2/ Chị L; sinh năm 1999; trú tại: Thôn 2, xã Đăk C, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, “có đơn vắng mặt”;

3/ Anh N; sinh năm 1980; trú tại: Thôn KonT 2, phường TC, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, “có đơn vắng mặt”;

4/ Bà Y H, sinh năm 1974; trú tại: Thôn K, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, “có mặt”.

- *Người chứng kiến:*

1/ Ông A B, sinh năm 1964; trú tại: Thôn K, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, “có đơn vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/12/2019 Công an thành phố Kon Tum kiểm tra hành chính nhà của A K tại Thôn K, phường T, thành phố Kon Tum phát hiện, thu giữ trong phòng ngủ 03 gói chất tinh thể rắn màu trắng, A K khai là ma túy đá. Ngoài ra Công an còn thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 03 điện thoại di động, 01 cân tiểu ly màu bạc không có số, ký hiệu; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu White horse; 01 kéo băng kim loại; 01 gò ga màu vàng; 01 xe mô tô 82B1-65253 (đều đã qua sử dụng) và 1.730.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 144/GĐTP-2019 ngày 10/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum: 03 gói chất tinh thể rắn màu trắng thu tại nhà A K ( có ký hiệu M1,M2,M3) là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng: 8,0389 gam (*sau giám định còn: 7,9904 gam*).

Quá trình điều tra: A K khai do nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 07/12/2019 gọi điện thoại cho Bì em ( Đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua lượng ma túy trên với giá 1.000.000 đồng về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, khoảng 16 giờ ngày 08/12/2019, A K lấy số ma túy ra phân chia thêm thành 02 gói ma túy và lấy một ít ma túy đổ vào “nỏ” để sử dụng, xong A K cất giấu 03 gói ma túy, trong đó 01 gói ma túy A K cất giấu trong lỗ tường gạch, 01 gói ma túy cất giấu trên thành tường sát mái tôn, 01 gói ma túy cất giấu ở nền nhà dưới gối nằm ngủ. Sau đó A K điều khiển xe mô tô BKS: 82B1-65253 đến quán Internet trên đường B, phường T, thành phố Kon Tum. Tại đây A K gặp A G, A K rủ A G tới về nhà A K ngủ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, A G đến phòng ngủ của A K, thì A K rủ A G sử dụng ma túy, A G đồng ý, sau khi sử dụng xong cả hai đi ngủ. A G không biết A K mua và tàng trữ số ma túy trên.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã quyết định khởi tố, điều tra A K về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tại bản Cáo trạng số: 64/CT-VKSTPKT ngày 22/04/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo A K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo A K từ 05 ( năm) năm đến 06 (năm) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xét thấy không cần thiết tạm giữ nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã trả cho bà Y H 01 điện thoại di

động hiệu OPPO, trả cho chị L 01 xe mô tô BKS: 82B1-65253 là đúng quy định pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy: 8,0389 gam ma túy Methamphetamine, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cân tiểu ly, 01 vỏ bao thuốc lá White horse, 01 kéo bằng kim loại, 01 gò ga màu vàng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu đen.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Meizu màu vàng bị vỡ màn hình.

Trả lại cho bà Y H số tiền 1.730.000 đồng.

Bị cáo A K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản áp dụng:

Lời khai của bị cáo A K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thừa nhận hành vi của mình, đối chiếu với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo A K đã thực hiện hành vi cất giữ bất hợp pháp trong phòng ngủ nhà bị cáo tại Thôn K, phường T, thành phố Kon Tum 03 gói ma túy đá loại rắn, giám định là chất Methamphetamine có khối lượng 8,0389 gam (*sau giám định còn: 7,9904 gam*), nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Việc Áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi cất giữ chất ma túy của bị cáo A K mà không được Cơ quan Nhà nước cho phép đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Trong khi chính quyền các cấp đang ra sức tuyên truyền, giáo dục, phòng chống tệ nạn ma túy thì bị cáo đi ngược lại mục tiêu chung. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Trước đó, ngày 09/01/2019 bị Công an phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum ra quyết

định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải khai nhận hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, cần áp dụng cho bị cáo.

*Về nhân thân:*

Ngày 26/01/2017 bị Công an thành phố KonTum xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ và Gây rối trật tự công cộng” (Đã chấp hành xong).

Bản án số: 59/2017/HSST ngày 22/08/2017 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt bị cáo A K 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 22/08/2019 chấp hành xong án treo. Tại thời điểm phạm tội này bị cáo là người dưới 18 tuổi, theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự thì bị cáo được coi là không có án tích.

*Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng của vụ án:*

- Khối lượng ma túy Methamphetamine sau khi giám định còn 7,9904 gam, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đều là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, 01 cân tiểu ly, 01 vỏ bao thuốc lá, 01 kéo bằng kim loại, 01 gò ga màu vàng đều là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động NOKIA, bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Meizu màu vàng bị vỡ màn hình là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 1.730.000 đồng là tài sản của bà Y H (mẹ bị cáo), không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bà Y H.

[5] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[6] Trong vụ án còn có đối tượng tên Bì, theo lời khai của bị cáo là người bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa rõ lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đang tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau là đúng quy định.

- Đối với A G có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy: Công an xã Đắk R ra quyết định xử phạt hành chính, và Chủ tịch UBND xã Đắk R áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi của bị cáo rủ A G sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng A G là người nghiện ma túy từ trước nên Cơ quan điều tra công an thành phố Kon Tum không xử lý bị cáo về hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo A K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;
2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.  
Xử phạt bị cáo A K: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (09/12/2019);  
Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.
3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
  - Tịch thu tiêu hủy: 7,9904 gam ma túy Methamphetamine, bao gói mẫu vật trong phong bì niêm phong 144/GĐTP-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cân tiểu ly, 01 vỏ bao thuốc lá, 01 kéo bằng kim loại, 01 gò ga màu vàng.
  - Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA.
  - Trả lại cho bị cáo A K: 01 điện thoại di động hiệu Meizu vỡ màn hình.Tất cả các vật chứng nêu trên đều có đặc điểm, khối lượng, tính chất, hình dạng, kích thước như mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/04/2020, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.
  - Trả lại cho bà Y H số tiền: 1.730.000 đồng (*Một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*). Số tiền này được tạm nộp vào tài khoản số: 3949.0.1047677.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/12/2019.
4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.  
Bị cáo A K phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/6/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND Tp.KonTum;
- Công an Tp.KonTum;
- Chi cục THADS Tp.KonTum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Đã ký

**Phạm Trường Du**